

Bản án số:183/2021/HS-ST

Ngày 30/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ;

2. Ông Lê Minh Tranh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 173/2020/TLST-HS ngày 18/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 710/2020/QĐXXST-HS ngày 20/11/2020 đối với bị cáo:

BÙI MINH H - sinh năm: 1997 tại phường T, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 12, phường T, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đức M, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1968; Có vợ: V Ngọc Hương G, sinh năm 2000 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 07/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại phường T, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đặng Văn H sinh năm 2001, địa chỉ: Khu 5, xã K, TP VT, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 01 giờ 10 phút ngày 01/9/2020, tại Đội 9, xã T, thành phố Việt Trì, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Việt Trì lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Bùi Phú Đ - sinh năm 1997, HKTT: Khu 2, xã T, thành phố Việt Trì, Đặng Văn H - sinh năm 2001, HKTT: Khu 5, xã K, thành phố Việt Trì, Lã Ngọc V - sinh năm 2003, HKTT: Khu 3, xã H, TP Việt Trì.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy mặt ngoài màu xanh có chữ số nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Đ, H, V khai đó là gói ma túy Methamphetamine cả ba góp tiền mua để sử dụng cho bản thân); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã cũ kèm sim số 0961.524.904 của Bùi Phú Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ kèm sim số 0774.381.240 và số tiền 230.000đồng của Đặng Văn H

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Đ, H, V. Tại Bản kết luận giám định số 891/KLGD ngày 05/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy mặt ngoài màu xanh có chữ, số nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,036 gam, loại: Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, có số thứ tự 323 mục IIC - Danh mục II Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất”*.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,014 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ, Đ, H, V khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, tại Khu 12, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, cả ba đối tượng mua của H với giá 500.000đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải Bùi Phú Đ đi xác định người đã bán ma túy và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại khu 12, phường T, thành phố VT. Quá trình khám xét thu giữ của H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã cũ, màn hình điện thoại bị nứt vỡ kèm sim số 0962.563.597; 01 coóng thủy tinh một đầu bị vỡ và số tiền 35.000đồng.

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của Bùi Minh H như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, Bùi Phú Đ, Đặng Văn H và Lã Ngọc V rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Đ góp 200.000đồng, H góp 200.000đồng, V góp 100.000đồng, tổng là 500.000đồng. Đ cầm tiền rồi mượn điện thoại của H gọi điện thoại từ số 0774.381.240 đến số điện thoại 0962.563.597 của H hỏi mua 500.000đồng tiền ma túy Methamphetamine. H đồng ý và hẹn Đ đến khu vực đầu ngõ gần nhà H tại khu 12, phường Thanh Miếu, TP Việt Trì để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, Đ, H, V cùng nhau đi đến điểm hẹn gặp H. Đến nơi, Đ một mình đi đến chỗ H, còn H và V đứng cách khoảng 10m. Đ đưa cho H 500.000đồng, H cầm tiền và bảo Đ đứng chờ. H đi xuống khu vực đầu đê thuộc Sông Lô, TP Việt Trì tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, tên G (H không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). H hỏi và mua được của G gói ma túy Methamphetamine có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài màu xanh có chữ số nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 400.000đồng. H cầm gói ma túy mua được quay lại chỗ Đ, H, V đang đứng đợi rồi đưa cho Đ gói ma túy nêu trên. Đ cầm lấy gói ma túy rồi cùng H, V đi tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà nghỉ Bình An thuộc xã Thụy Vân, TP Việt Trì thì bị tổ công tác Công an TP Việt Trì phát hiện kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính như đã nêu trên.

Đối với Bùi Phú Đ, Đặng Văn H, Lã Ngọc V, mục đích các đối tượng mua ma túy của H để sử dụng cho bản thân. Đ, H và V chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và không bị kết án về các tội liên quan đến ma túy. Do đó hành vi của Đ, H, V chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đ, H, V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông tên là Giang đã bán ma túy cho H, do H không biết họ tên, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã làm rõ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã cũ kèm sim số 0961.524.904 là điện thoại của Đ để liên lạc hàng ngày và số tiền 230.000đồng của H do lao động mà có, do không liên quan đến vụ án nên ngày 12/11/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ và H. Vật chứng còn lại gồm 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ kèm sim số 0774.381.240 của H (Đ dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã cũ, màn hình điện thoại bị nứt vỡ kèm sim số 0962.563.597 của H (H dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Đ); 01 coóng thủy tinh một đầu bị vỡ của H dùng để sử dụng ma túy Methamphetamine và số tiền 35.000đồng là số tiền còn lại do H bán ma túy cho Đ mà có.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra xác định Bùi Minh H không có việc làm ổn định, sống cùng gia đình. Ngoài đồ dùng cá nhân sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 180/CT-VKS-VT ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo H từ 36 đến 39 tháng tù, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 07/9/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số: 891/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại mẫu vật sau giám định; 01 sim điện thoại số 0774.381.240 thu giữ của Đặng Văn H; 01 sim số 0962.563.597 và 01

coóng thủy tinh, một đầu bị vỡ thu giữ của bị cáo Bùi Minh H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ thu giữ của Đặng Văn H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ thu giữ của bị cáo Bùi Minh H.

- Tịch thu bị cáo Bùi Minh H số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận đã thu của bị cáo H số tiền 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng), bị cáo H còn phải nộp số tiền 65.000đ (Sáu mươi lăm nghìn đồng).

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo nói nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội là vào hồi 01 giờ 10 phút ngày 01/9/2020 bị cáo có hành vi bán 01 gói ma túy là chất ma túy loại: Methamphetamine có khối lượng 0,036 gam, với giá 500.000đồng cho Bùi Phú Đ, Đặng Văn H và Lã Ngọc V, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Việt Trì phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng chung và phòng ngừa riêng.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình*: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự nào; Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Nên khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Quá trình điều tra xác minh, bị cáo không có tài sản riêng, Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Xét thấy các vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì cần tịch thu sung quỹ nhà nước, gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,014 gam ma túy còn lại sau khi giám định, đây là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu để tiêu hủy; 01 sim điện thoại số 0774.381.240 thu giữ của Đặng Văn H; 01 sim số 0962.563.597 và 01 coóng thủy tinh, một đầu bị vỡ thu giữ của bị cáo Bùi Minh H không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, thu giữ của Đặng Văn H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ thu giữ của bị cáo H đây là vật có liên quan đến tội phạm, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đồng thu lời bất chính của bị cáo H bán ma túy cho Đ, H, V mà có, xác nhận đã thu của bị cáo số tiền 35.000đồng, buộc bị cáo phải nộp số tiền 65.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] *Các vấn đề khác*: Đối với Bùi Phú Đ, Đặng Văn H, Lã Ngọc V, mục đích các đối tượng mua ma túy của H để sử dụng cho bản thân. Đ, H và V chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và không bị kết án về các tội liên quan đến ma túy. Do đó, hành vi của Đ, H, V chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đ, H, V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên là Giang đã bán ma túy cho H, do H không biết họ tên, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, xử lý là phù hợp.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì là phù hợp, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 07/9/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số: 891/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,014 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 sim điện thoại số 0774.381.240 thu giữ của Đặng Văn H; 01 sim số 0962.563.597 và 01 coóng thủy tinh, một đầu bị vỡ thu giữ của bị cáo Bùi Minh H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, số imei: 351546006700684 thu giữ của Đặng Văn H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số imei: 353287074254877 thu giữ của bị cáo Bùi Minh H.

- Tịch thu bị cáo Bùi Minh H số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận đã thu của bị cáo H số tiền 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng), bị cáo H còn phải nộp số tiền 65.000đ (Sáu mươi lăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì ngày 18/11/2020 và Biên lai thu tiền số AA/2019/0000090 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Minh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Cơ quan CSĐT CATP Việt Trì;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA dân sự Tp Việt Trì;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng